

Số: 316/2017/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 03 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 455/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Kiều H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn S, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Kiều H và anh Lê Văn S (quan hệ hôn nhân được xác lập theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 31/2008 ngày 14/4/2008 chấm dứt).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Lê Văn S có quyền trực tiếp nuôi con chung tên Lê Gia H, sinh ngày 25/6/2008 (phù hợp với nguyện vọng của cháu H); chị Lê Thị Kiều H có quyền trực tiếp nuôi con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 12/5/2015 . Ghi nhận anh S, chị H tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn S, chị Lê Thị Kiều H có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo

dục con chung. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp của con và cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không có.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Về án phí hôn nhân gia đình hòa giải thành*: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Lê Thị Kiều H tự nguyện nộp toàn bộ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0012320 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Chị H được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *UBND xã T (B, Bến Tre);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Duy Linh**